

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2025 đợt 1, 2 và 2026 đợt 1 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6. Phòng Khảo thí và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	KTĐH 2025.1.1 KTĐH 2025.2.1 KTĐH 2026.1.1	Xử lý số tín hiệu	Đào Quang Khanh	Chiều T7, ngày CN	207 A6 310 A4	
2.	KTĐT 2026.1.1	An ten và truyền sóng nâng cao	Nguyễn Thanh Vân	Cả ngày CN	806 A6	
3.	KTĐT 2025.2.1 KTĐT 2026.1.1	Phương pháp NCKH	Lại Huy Thiện	Cả ngày T7	204 A6	
4.	QLDA 2025.2.1 QLDA 2026.1.1	Quản lý tài chính trong DN xây dựng	Nguyễn Thị Diễm Chi	Cả ngày T7	910 A6	
5.	QLDA 2026.1.1	Thống kê ứng dụng trong QLXD	Phạm Văn Khôi	Cả ngày CN	901 A6	
6.	XDCT 2025.2.1	Xác suất thống kê	Nguyễn Văn Trịnh	Cả ngày T7	505 A6	
7.	QLCA 2025.2.1 QLCA 2026.1.1	Khảo sát xây dựng công trình cảng biển và ATHH	Nguyễn Thị Hồng	Cả ngày CN	911 A6	
8.	QLMT 2025.2.1 QLMT 2026.1.1	Kiểm soát ô nhiễm KK, tiếng ồn và rung động	Đào Thị Hiền	Cả ngày T7, CN	208 A6	
9.	KTMT 2025.1.1 KTMT 2025.2.1 KTMT 2026.1.1	Kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm KK, tiếng ồn và rung động	Đào Thị Hiền	Cả ngày T7, CN	208 A6	
10.	KTTT 2025.1.1 KTTT 2025.2.1 KTTT 2026.1.1	Hệ thống thiết bị đẩy tiên tiến	Trần Ngọc Tú	Sáng CN	606 A6	

11.	KTTT 2025.2.1	Lý thuyết tối ưu trong đóng tàu	Đỗ Tất Mạnh	Chiều CN	205 A6	
12.	CNTT 2025.1.1	Thị giác máy tính nâng cao	Nguyễn Hữu Tuân	Cả ngày T7, sáng CN	202 A6	
13.	CNTT 2025.2.1 CNTT 2025.2.2	Hệ cơ sở tri thức nâng cao	Nguyễn Hạnh Phúc	Cả ngày CN	309 A4	
14.	QLHH 2025.2.1 QLHH 2026.1.1	Quản lý nguồn nhân lực hàng hải	Đặng Đình Chiến	Cả ngày T7 Cả ngày CN	312 A4	
15.	QKTH 2025.1.1 QKTH 2025.2.1 QKTH 2026.1.1	Quản trị nguồn lực	Đàm Văn Tùng	Cả ngày T7	307 A3	
16.	QLNL 2025.1.1 QLNL 2025.1.1	Quản trị nguồn lực	Đàm Văn Tùng	Cả ngày T7	307 A3	
17.	QLSX 2025.2.2 QLSX 2026.1.1	Kỹ thuật gia công tiên tiến	Nguyễn Anh Xuân	Cả ngày CN	204 A6	
18.	CKTM 2026.1.1	Kỹ thuật gia công tiên tiến	Nguyễn Anh Xuân	Cả ngày CN	204 A6	
19.	QLKT 2025.1.1	Dự báo kinh tế	Phạm Thị Thu Hằng	Cả ngày CN	209 A6	
20.	QLKT 2025.1.2	Phương pháp NCKH	Phạm Thị Quỳnh Mai	Chiều T7	209 A6	
21.	QLKT 2025.2.2	Quản trị tài chính Kinh tế học nâng cao	Vũ Trạ Phi Phạm Thị Hằng Nga	Cả ngày T7 Cả ngày CN	301 A6	
22.	QLKT 2026.1.1	Quản lý thuế Quản trị công ty	Tô Văn Tuấn Nguyễn Văn Sơn	Cả ngày T7 Cả ngày CN	302 A6	
23.	QLKT 2026.1.2	Quản trị tài chính	Vũ Trạ Phi	Cả ngày CN	306 A6	
24.	QTKD 2026.1.1	Hành vi tổ chức Truyền thông Marketing	Đỗ Thị Bích Ngọc Đỗ Thanh Tùng	Cả ngày T7 Cả ngày CN	303 A6	
25.	QLTC 2025.2.1	Phân tích báo cáo tài chính	Đỗ Thị Mai Thơm	Cả ngày T7, CN	305 A6	

	QLTC 2026.1.1					
26.	QLVT 2026.1.1 QLVT 2026.1.4	Quản lý Nhà nước về kinh tế	Hoàng Thị Lịch	Cả ngày CN	414 A4	
27.	QLSX 2026.1.2 TTG	Kỹ thuật gia công tiên tiến Quản lý hệ thống kỹ thuật Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nguyễn Anh Xuân Bùi Thị Ngọc Mai Lê Anh Tuấn	Sáng T4 Sáng T5 Chiều T6	205 A6	
28.	CNTT 2026.1.2 TTG	An toàn bảo mật thông tin Trí tuệ nhân tạo nâng cao Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Hồ Thị Hương Thơm Nguyễn Hạnh Phúc Lê Quyết Tiến	Chiều T5 Sáng T4 Sáng T6	202 A6 317 A4 202 A6	
29.	QLKT 2025.1.6 QLKT 2025.2.4 QLKT 2026.1.5	Thống kê kinh tế	Phùng Mạnh Trung	Cả ngày T7, CN		
30.	QLKT 2025.2.3 QLKT 2026.1.3	Quản lý sự thay đổi	Lê Sơn Tùng	Cả ngày CN		
31.	QLKT 2025.1.5	Kinh tế đối ngoại	Dương Văn Bạo	Cả ngày T7, CN		
32.	QLKT 2025.1.4	Phân tích hoạt động kinh tế	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Cả ngày T7, CN		
33.	NCS QLKT 2026	Xét tuyển nghiên cứu sinh	Hội đồng	08h00 sáng T6	204 A6	
34.	NCS KTĐK&TĐH 2026	Xét tuyển nghiên cứu sinh	Hội đồng	08h00 sáng T7	209 A6	
35.	NCS QLKT 2025	Bảo vệ chuyên TLTQ & CĐTS 01	Hội đồng	09h00 sáng T6	204 A6	
36.	NCS QLKT 2024, 2025	Bảo vệ chuyên TLTQ & CĐTS 1, 2,3	Hội đồng	14h00 chiều T6	204 A6	
37.	Tuyển sinh 2026 đợt 2	Ôn Tiếng anh	Hoàng Thị Thu Hà Lê Thị Hồng Loan	Cả ngày CN	207 A6	
Lịch thi kết thúc học phần						

38.	KTĐH 2025.1.1 KTĐH 2025.2.1	Thi: Quản lý năng lượng	Vương Đức Phúc	08h00 sáng T7	207 A6	
39.	KTĐT 2024.2.1 KTĐT 2025.2.1	Thi: Nguyên lý và thiết kế mạch siêu cao tần Thi: Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin vô tuyến	Đoàn Hữu Chức	08h00 sáng T7 09h30 sáng T7	207 A6	
40.	QLCA 2024.2.1 QLCA 2025.2.1	Thi: Công trình luồng hàng hải và khu nước của cảng	Hoàng Hồng Giang	08h00 sáng T7	207 A6	
41.	KTTT 2025.1.1 KTTT 2025.2.1	Thi: Thiết kế tối ưu tàu thủy Thi: Cơ sở thiết kế quy hoạch NMDT	Đỗ Quang Quận	08h00 sáng T7 09h30 sáng T7	207 A6	
42.	QLSX 2025.2.1	Thi: Thiết kế máy và công nghệ chế tạo Thi: Thiết kế, cấu trúc nhà máy và TBCN	Đào Ngọc Biên Đào Ngọc Biên	08h00 sáng CN 09h15 sáng CN	205 A6	

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện - T7, Nguyễn Kim Phương - CN
Lịch trực chuyên viên: Trần Minh Tuấn - T7, Đỗ Tất Mạnh - CN
Viện trưởng Viện ĐTSĐH

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Trần Minh Tuấn